

**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 816/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH****CÔNG BỐ SUẤT VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ GIÁ XÂY DỰNG TỔNG HỢP BỘ PHẦN KẾT CẤU CÔNG TRÌNH NĂM 2023****BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Ghi chú:

Tỷ trọng của các phần chi phí trong suất vốn đầu tư công trình nhà ở riêng lẻ như sau:

Tỷ trọng chi phí phần móng công trình: 15 - 30%

Tỷ trọng chi phí phần kết cấu thân công trình: 30 - 40%

Tỷ trọng chi phí phần kiến trúc, hoàn thiện, hệ thống kỹ thuật trong CT: 55 - 30%

11120.04	Nhà kiểu biệt thự từ 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT đổ tại chỗ không có tầng hầm	<b>10.253</b>	8.906
	Có 1 tầng hầm	<b>11.036</b>	9.594

**BẢNG TÍNH GIÁ XÂY DỰNG**Căn cứ Quyết định số: 816/QĐ-BXD, ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành **Suất vốn đầu tư xây dựng** và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023

<b>Suất vốn đầu tư BXD</b>		<b>11.036.000</b>		<b>Đồng/m2</b>		
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Từ-&gt; đến</b>		<b>T.bình %</b>	<b>Đơn giá BXD</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Phần móng	15,0%	30,0%	22,5%	2.483.100	Đồng/m2
2	Phần thân	30,0%	40,0%	35,0%	3.862.600	Đồng/m2
3	Kiến trúc, hoàn thiện, hệ thống kỹ thuật	55,0%	30,0%	42,5%		
<b>Phần móng + Phần thân</b>				<b>57,5%</b>	<b>6.345.700</b>	Đồng/m2
<b>Hoàn thiện mặt ngoài tạm tính</b>				<b>15,0%</b>	<b>1.655.400</b>	Đồng/m2
<b>Cộng Móng+Thân+hoàn thiện mặt ngoài</b>					<b>8.001.100</b>	Đồng/m2